Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN HỒNG THÁI
Ngày ký: 26.05.2014 11:42

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

Số: 10/2014/NHA/CV

V/v: Công bố thông tin lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 26 tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Nam Hà Nội.
2. Mã chứng khoán: NHA.
3. Địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp Cầu Giát, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
4. Điện thoại: 03513.847.756 Fax: 03513.866.689
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hồng Thái
6. Loại thông tin công bố: bất thường trong vòng 24 giờ.
7. Nội dung của thông tin công bố:

Thực hiện Nghị quyết số 02/2014/NHA/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Nam Hà Nội về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2014 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

Ngày 26 tháng 5 năm 2014, Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Nam Hà Nội và Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam –Thành viên Hãng kiểm toán Kreston International đã ký Hợp đồng số: 96/2014/KRESTONACA-HĐ.

8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: http://namhanoi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

Nguyễn Hồng Thái

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu.

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2014/NHA/NQ-HĐQT	----------
	Hà Nam, ngày 26 tháng 5 năm 2014

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Nam Hà Nội;*
- *Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NHA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2014;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Nam Hà Nội;*

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam –Thành viên Hãng kiểm toán Kreston International là đơn vị kiểm toán năm 2014.

ĐIỀU 2: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc này.

Nơi nhận:
- UBCK, HNX;
- Các TV HĐQT, BTGĐ, BKS;
- Lưu VT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

MSDN: 0700222689 - C.T.C.P TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI H.DUY TIÊN-T.HÀ NAM

NGUYỄN MINH HOÀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 96 /2014/KRESTONACA-HĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2014

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

Về việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Căn cứ Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam được công bố ngày 27/6/2005;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán.

Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa **Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội** và **Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam –Thành viên Hãng kiểm toán Kreston International** về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa:

BÊN A : TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI

Đại diện là	**: Ông Nguyễn Minh Hoàn**
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Điện thoại	: (0351) 3847.756 – (0351) 3564.156
Fax	: (0351) 3855 296
Địa chỉ	: Cụm Công nghiệp Cầu Giát, xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Tài khoản	: 2903 201 000 395 tại Ngân hàng NN&PTNT huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Mã số thuế	: 07 002 22 689

BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KRESTON ACA VIỆT NAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International

Đại diện là	**: Ông Chu Quang Tùng**
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại	: (84 4) 62811 488/489
Fax	: (84 4) 62811 499
Địa chỉ	: Phòng 606, Tháp A1, Indochina Plaza Hà Nội, 239 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu Cầu Giấy, Hà Nội
Tài khoản	: VND 103 2010 2289 - 016 USD 103 2010 2289 - 032 Techcom Bank Thăng Long – 181 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội.
Mã số thuế	: 01 011 60 345

Các bên tham gia cam kết chấp hành các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau: Kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội. Báo cáo được lập phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam cho mục đích báo cáo theo luật định.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (dưới đây được gọi là "chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận chung") cho mục đích báo cáo theo luật định. Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không có sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Tuy nhiên, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được tiến hành theo các chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận chung được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối, rằng các Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với Báo cáo tài chính của Bên A.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định tính chất, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, cuộc kiểm toán không nhằm cung cấp sự đảm bảo cũng như báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính, đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính kế toán trọng yếu của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý trên tất cả các khía cạnh trọng yếu của Báo cáo tài chính được trình bày theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam (được hiểu là kết hợp Các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định kế toán hiện hành tại Việt nam) cho mục đích báo cáo theo luật định. Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B tất nhiên sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán, Bên B có thể từ chối đưa ra ý kiến hoặc từ chối phát hành báo cáo kiểm toán như thoả thuận tại hợp đồng này. Nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc nếu báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, các lý do sửa đổi sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc Bên A.

Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A và Bên B

Trách nhiệm của Bên A

Việc lập Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A. Theo đó, Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm, (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu, (2) đảm bảo rằng Bên A đã tuân thủ các qui định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình bao gồm việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh Báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ tài sản, (7) đánh giá tổng quát tính đúng đắn của Báo cáo tài chính phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, (8) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan cho bên B, (9) cung cấp cho Bên B Báo cáo tài chính đã được ký và đóng dấu xác nhận, và (10) bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ngoài ra, Ban Giám đốc Bên A còn có trách nhiệm đối với việc xây dựng và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và thông báo cho Bên B về những gian lận có ảnh hưởng đến Bên A đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có liên quan đến (1) Ban Giám đốc, (2) những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ, và (3) các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B các nguyên nhân của các gian lận đã phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Công ty mà Ban Giám đốc biết được sau khi trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước, hoặc những người khác.

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Ban Giám đốc Bên A về các thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính. Để thực hiện thủ tục kiểm toán, Bên B sẽ yêu cầu Ban Giám đốc Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Giám đốc cho Bên B nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính. Bên B cũng sẽ yêu cầu Ban Giám đốc Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán. Theo các Chuẩn mực kiểm toán chung được thừa nhận, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A. Vì tầm quan trọng của thư giải trình của Ban Giám đốc, Bên A sẽ đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi

các yêu cầu, các trái quyền và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc Bên A.

Nếu Bên A dự định phát hành hoặc tái phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin tham khảo đến Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (ví dụ như: các báo cáo thường kỳ nộp cơ quan Nhà nước, các chào hàng về việc mua bán lại nợ hoặc vốn, hoặc các văn bản quy định nội bộ) và như vậy sẽ liên quan đến Bên B, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản thảo của tài liệu này để đọc và sẽ phát hành và phổ biến các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản. Việc gắn một phần hoặc tham khảo đến báo cáo kiểm toán của Bên B trong các tài liệu trên nghĩa là Bên B sẽ phải phát hành lại báo cáo kiểm toán. Bên A cũng đảm bảo sẽ thông báo cho Bên B và phải có được sự đồng ý của bên B bằng văn bản trước khi phổ biến Báo cáo kiểm toán trên hệ thống thông tin điện tử.

Cam kết của Bên B trong việc thực hiện các dịch vụ nêu trên không bao gồm việc phát hành hoặc tái phát hành bất kỳ tài liệu nào thay mặt bên A. Mọi yêu cầu của Bên A để tái phát hành Báo cáo kiểm toán hoặc tham khảo báo cáo của Bên B trong các thư chào hàng, các tài liệu hoặc việc phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử sẽ được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế tại thời điểm yêu cầu. Phí dịch vụ đưa ra trong hợp đồng này không bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan tới những yêu cầu trên. Phí của các dịch vụ này (cũng như phạm vi của chúng) sẽ do hai bên thỏa thuận và sẽ được trình bày trong một hợp đồng khác hoặc bằng một thỏa thuận riêng.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ có trách nhiệm trong việc, (1) tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành (đã nêu tại điều 2), (2) lập và thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, thực hiện cuộc kiểm toán theo kế hoạch và theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu; (3) cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán; (4) Báo cáo Ban giám đốc Bên A bất cứ sự gian lận hay hoạt động không hợp pháp nào được nhận thức hay phát hiện hoặc những sự kiện khác được chú ý trong cuộc kiểm toán, và (5) Báo cáo những thiếu sót trọng yếu trong cách sắp xếp và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ có thể ảnh hưởng đến sự khởi đầu, ghi nhận, quá trình thực hiện và báo cáo các dữ liệu tài chính nhất quán với các báo cáo của Ban Giám đốc trên Báo cáo tài chính.

Điều 4: Báo cáo kiểm toán

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Bốn (04) bộ bằng tiếng Việt của Báo cáo tài chính đã được soát xét, được lập phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam .
- Bốn (04) bộ bằng tiếng Việt của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, được lập phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Phí dịch vụ:

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại điều 1 là: **100.000.000 VND**

Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn.

Phí dịch vụ này chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Mức phí trên được tính dựa trên các giả định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán, (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình kiểm toán (được điều chỉnh hoặc không điều chỉnh), (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (6) Bên A chi trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành. Bên B sẽ thông báo kịp thời bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này và sẽ thoả thuận với Ban Giám đốc Bên A bất kỳ một khoản phí phát sinh thêm nào, nếu có.

Vấn đề vật chất

(a) Những thay đổi trong kế hoạch kiểm toán theo yêu cầu của Bên A. Việc thay đổi kế hoạch thực hiện cuộc kiểm toán thường dẫn đến thay đổi trong nhân sự thực hiện cuộc kiểm toán của Bên B. Tuy nhiên, do việc phân công lại các cá nhân khác thực hiện cuộc kiểm toán thực tế không dễ dàng, việc thay đổi này có thể dẫn tới việc phát sinh một số chi phí phụ khá lớn.

(b) Toàn bộ các tài liệu Kiểm toán (i) không được Bên A cung cấp kịp thời theo yêu cầu của Bên B (ii) không được Bên A cung cấp theo các mẫu biểu mà Bên B chấp nhận (iii) không chính xác về mặt số liệu, hoặc (iv) không phù hợp với các ghi chép kế toán của Bên A (ví dụ như sổ kế toán tổng hợp). Bên B sẽ gửi đến Bên A danh sách các tài liệu cần có để thực hiện cuộc Kiểm toán, các thông tin cần thiết và thời gian các tài liệu đó cần được cung cấp cho Bên B.

(c) Trì hoãn việc phúc đáp các yêu cầu cung cấp thông tin của Bên B ví dụ như đối chiếu các số chênh lệch hoặc cung cấp chứng từ cần thiết (ví dụ như hoá đơn, hợp đồng và các chứng từ khác).

(d) Chất lượng các ghi chép kế toán của Bên A trong năm nay giảm so với năm trước.

(e) Bên A không cung cấp kịp thời cho Bên B bảng cân đối kế toán hoàn chỉnh có tham chiếu tới các phân tích, tài liệu và báo cáo tài chính.

(f) Nhân viên của Bên A không lập báo cáo tài chính chưa kiểm toán và chứng từ kế toán một cách hợp lý và kịp thời.

(g) Bên A không kịp thời cung cấp cho Bên B các tài liệu kế toán điện tử được lập một cách phù hợp và mang các thông tin yêu cầu để phục vụ quá trình phỏng vấn của Bên B. Bên B sẽ cung cấp cho Bên A danh sách và thời gian cần cung cấp các tài liệu này.

(h) Trong quá trình thực hiện Kiểm toán tại văn phòng Bên A, nhóm thực hiện Kiểm toán không kết nối Internet tốc độ cao được qua mạng máy tính hiện có tại văn phòng Bên A hoặc qua mạng DSL cho mục đích thực hiện cuộc Kiểm toán.

(i) Bộ phận kế toán của Bên A không cung cấp hoặc cung cấp tài liệu không phù hợp cho Bên B như đã được thỏa thuận trước.

Các vấn đề hoặc thay đổi trọng yếu

(a) Các vấn đề thiếu sót được phát hiện trong hệ thống kiểm soát của Bên A có thể dẫn đến việc phải thực hiện thêm các thủ tục Kiểm toán.

(b) Có nhiều bút toán điều chỉnh trong quá trình thực hiện Kiểm toán.

(c) Có nhiều dự thảo báo cáo tài chính chưa kiểm toán được cung cấp cho Bên B để soát xét hoặc Bên B phát hiện được nhiều thiếu sót trong báo cáo tài chính dự thảo.

(d) Các vấn đề mới hoặc các thay đổi trọng yếu, ví dụ:

- Các vấn đề kế toán mới và trọng yếu;
- Thay đổi lớn trong các chính sách kế toán hoặc hoạt động kế toán so với năm trước;
- Thay đổi lớn hoặc phát sinh các giao dịch không có trong dự tính của Bên B;
- Thay đổi lớn trong quy trình báo cáo tài chính của Bên A hoặc trong hệ thống công nghệ thông tin của Bên A;
- Thay đổi lớn trong nhân sự thực hiện công tác kế toán của Bên A, trách nhiệm và thời gian tham gia vào cuộc kiểm toán của các cá nhân này;
- Thay đổi lớn trong các chuẩn mực kiểm toán;
- Thay đổi lớn liên quan đến việc sử dụng các chuyên gia của Bên A hoặc công việc của họ không đáp ứng được các tiêu chuẩn nghề nghiệp theo các chuẩn mực kiểm toán hoặc không phải là cơ sở đáng tin cậy cho mục đích Kiểm toán;
- Nhân sự Bên A chưa hoàn thiện các thủ tục cần thiết để áp dụng Chuẩn mực Kế toán 17 – Thuế thu nhập doanh nghiệp. Các thủ tục này bao gồm việc đối chiếu Lợi nhuận/ Lỗ kế toán và Lợi nhuận/Lỗ tính thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp và việc trình bày khoản mục này trên Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán số 17;
- Thay đổi trong phạm vi thực hiện Kiểm toán do các yếu tố mà Bên B không thể kiểm soát được.

Phương thức thanh toán:

Lần I : Sau khi ký hợp đồng: 50% giá trị hợp đồng

Lần II: Phí kiểm toán còn lại sẽ được bên A thanh toán ngay sau khi bên A nhận được Báo cáo kiểm toán chính thức cả năm 2014 của Bên B.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng nguyên tệ hoặc Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân giữa giá mua và giá bán niêm yết bởi Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.

Điều 6: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ Kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ Kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 7: Các vấn đề về tính độc lập

Liên quan đến cuộc Kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Vì thế, Ban Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B.

Ban Giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

Điều 8: Cam kết và các giới hạn

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn khi thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong qua trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Quy định Hợp đồng kinh tế của Việt Nam và tại tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

Điều 9: Những thuật ngữ chung

Nhà thầu độc lập. Bên B được hiểu thống nhất là một nhà thầu độc lập. Bên B không được coi và sẽ không được coi là một đại lý, một hội viên, một người uỷ thác hay đại diện của Bên A hay của Hội đồng Quản trị của Bên A hoặc các cấp tương đương trong bộ máy quản lý của Bên A.

Sở hữu hồ sơ kiểm toán. Hồ sơ kiểm toán được lập trong quá trình Bên B thực hiện công việc là tài sản của Bên B. Hồ sơ này là các thông tin mật và thuộc quyền sở hữu của Bên B và được Bên B lưu trữ theo quy định và thủ tục của Bên B theo từng thời kỳ.

Sử dụng internet. Các Bên xác nhận rằng:

(a) Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai Bên có các yêu cầu khác; và
(b) Các Bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lạc nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các Bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

Giải trình và đảm bảo. Mỗi Bên giải trình và cam kết bảo đảm thực hiện với Bên kia các vấn đề sau:
(a) Mỗi Bên là một đơn vị tồn tại thực sự và được thành lập hợp pháp, có đủ quyền hạn để thực hiện công việc kinh doanh như hiện tại, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và tuân thủ toàn bộ các yêu cầu do luật pháp quy định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh của mình; và
(b) Mỗi Bên có đầy đủ quyền lợi, quyền hạn và năng lực pháp lý để ký kết và ràng buộc vào Hợp Đồng này

Cam kết và trường hợp bất khả kháng. Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với Bên kia nếu một Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một Bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, Bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp Bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp Đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

Giải quyết tranh chấp. Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua trao đổi trực tiếp. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam và tại toà án kinh tế nơi ký hợp đồng.

Chuyển giao trách nhiệm: Ngoại trừ những điều dưới đây, không một Bên nào được phân công, chuyển giao hoặc uỷ quyền quyền lợi và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn, quyền lợi hoặc những khiếu kiện liên quan đến hợp đồng này) mà không được sự đồng ý chính thức bằng văn bản của các bên còn lại. Bên B có thể chuyển giao hoặc ký hợp đồng phụ chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này tới bất cứ một Chi nhánh nào của mình tại Việt Nam hoặc nước ngoài.

Cung cấp thông tin. Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích thảo thư chào hàng hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là:

(a) Khi soạn thảo thư chào hàng, Bên B chỉ được phép cung cấp tên của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc, và

(b) Khi soạn thảo các tài liệu quảng cáo chung, Bên B phải được sự đồng ý cụ thể của Bên A trước khi phát hành các tài liệu này.

Cơ cấu của Hãng Kreston International: Tên Kreston được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên Kreston International Global Association, và các hãng thành viên cũng như các chi nhánh. Với tư cách là Global Association (mạng toàn cầu), không một hãng Kreston International nào hay thành viên nào có nghĩa vụ với các hãng thành viên khác. Mỗi hãng thành viên là một thực thể độc lập và tách biệt, hoạt động dưới tên "Kreston," "Kreston International," hoặc những tên tương tự khác. Các dịch vụ được cung cấp bởi các hãng thành viên hoặc các công ty con chứ không được cung cấp bởi Kreston International Global Association. Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính là Hãng thành viên của Kreston International tại Việt Nam

Điều 10: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập bằng hai bản bằng tiếng Việt và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hoàn thành dịch vụ, mỗi bên giữ một bản.

Hợp đồng này có hiệu lực cho đến ngày hoàn thành dịch vụ hoặc hủy bỏ bởi một trong hai Bên ký kết hợp đồng.

Đại diện Bên B	**Đại diện Bên A**
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KRESTON ACA VIỆT NAM	**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI**
Member of Kreston International	
Chu Quang Tùng	**Nguyễn Minh Hoàn**
Phó Tổng Giám đốc	**Tổng Giám đốc**